

KẾ HOẠCH
chuyển đổi số ngành Kiểm tra Đảng xã Nam Thanh Miện

- Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Căn cứ Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc phê duyệt Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng;
- Căn cứ Kết luận số 121-KL/TW, ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW; Kết luận số 127-KL/TW, ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;
- Căn cứ Kế hoạch số 222-KH/UBKTTW, ngày 24/3/2025 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về chuyển đổi số ngành Kiểm tra Đảng;
- Thực hiện Kế hoạch số 03-KH/UBKTTU, ngày 20/8/2025 của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy về chuyển đổi số ngành Kiểm tra Đảng thành phố Hải Phòng;

Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã Nam Thanh Miện xây dựng kế hoạch chuyển đổi số ngành Kiểm tra Đảng, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai thực hiện, hoàn thành 100% các công việc của Ủy ban kiểm tra, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy theo nội dung, kế hoạch, tiến độ của Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng; phù hợp với việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 222-KH/UBKTTW của Ủy ban Kiểm tra Trung ương; Kế hoạch số 03-KH/UBKTTU, ngày 20/8/2025 của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy; các chủ trương của Đảng trong việc tổ chức sắp xếp lại tổ chức bộ máy hệ thống chính trị.
- Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số toàn diện, giúp cho việc đổi mới phương pháp, kỹ năng, quy trình công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, bảo đảm khách quan, dân chủ, đồng bộ, thống nhất, chặt chẽ, khả thi.
- Tiếp tục triển khai bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu, nội dung ứng dụng công nghệ thông tin của Ủy ban, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và Ngành Kiểm tra Đảng giai đoạn 2021-2025 thuộc chương trình 27¹ của Ban Bí thư.

2. Yêu cầu

- Thực hiện chuyển đổi số là trách nhiệm của cấp ủy, Ủy ban Kiểm tra các cấp

¹ Quyết định số 27-QĐ/TW, ngày 10/8/2021 của Ban Bí thư ban hành Chương trình ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan đảng giai đoạn 2021-2025.

và người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Phải tuân thủ Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng; Kiến trúc chuyển đổi số thống nhất trong các cơ quan đảng; Khung kiến trúc Chính phủ điện tử. Có sự kế thừa phát huy thành quả ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số giai đoạn trước; đồng thời, bảo đảm an toàn, an ninh, bảo mật và xác thực thông tin theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức hạ tầng số, nền tảng số tổng thể, đồng bộ, hiện đại; tăng cường năng lực, tái cấu trúc hạ tầng kỹ thuật và tổ chức, phát triển các hệ thống thông tin, dữ liệu theo kiến trúc thống nhất, tập trung tại Trung ương. Ứng dụng công nghệ số đổi mới quy trình nghiệp vụ; tăng cường kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu, đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương pháp kiểm tra, giám sát trên cơ sở đẩy mạnh chuyển đổi số. Triển khai quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ đáp ứng yêu cầu "giám sát trên dữ liệu, kiểm tra trên dữ liệu" trong toàn ngành kiểm tra Đảng. Kiện toàn tổ chức bộ máy, nguồn lực triển khai chuyển đổi số trong các cơ quan, đơn vị đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; đảm bảo quy định bảo mật thông tin

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Về quán triệt, nâng cao nhận thức, tầm quan trọng của chuyển đổi số trong ngành Kiểm tra Đảng

- Nội dung: Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy tiếp tục tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức trong cơ quan về tầm quan trọng, sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số nói chung, trong công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng nói riêng.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2. Về xây dựng, ban hành các quy định, quy chế

- Nội dung: Rà soát, sửa đổi bổ sung các văn bản quy định, quy chế, hướng dẫn sử dụng các hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng trong lĩnh vực kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2025.

- Chủ trì thực hiện: Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy (ngay sau khi Ủy ban Kiểm tra cấp ủy cấp trên ban hành).

3. Về phát triển nền tảng số, ứng dụng số, dữ liệu số

Thực hiện số hóa tài liệu hiện hành; số hóa thường xuyên và cập nhật đầy đủ, kịp thời văn bản, tài liệu vào hệ thống thông tin, tài liệu của Ngành đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống”

3.1. Số hoá hồ sơ, tài liệu

- Nội dung: Thực hiện số hoá hồ sơ, tài liệu (từ đầu nhiệm kỳ đến nay) phục vụ việc triển khai trên môi trường số; dữ liệu sau khi số hoá cần được làm sạch để cập nhật trên môi trường số và đưa vào khai thác sử dụng được ngay.

- Thời gian hoàn thành: Thực hiện số hóa nhiệm kỳ 2020 - 2025: xong trước 30/9/2025 (ngay sau khi Ủy ban Kiểm tra cấp ủy cấp trên cung cấp môi trường số và hướng dẫn cách triển khai thực hiện); thực hiện thường xuyên nhiệm kỳ tiếp theo.

- Chủ trì thực hiện: Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phân công cán bộ thực hiện

theo quy định.

3.2. Về cập nhật dữ liệu vào phần mềm Hệ thống quản lý hồ sơ công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và lập báo cáo thống kê

- Nội dung: Cập nhật 100% tài liệu, hồ sơ công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng vào phần mềm theo quy định² (bao gồm hồ sơ của cấp ủy và ủy ban kiểm tra thực hiện).

- Thời gian hoàn thành:

+ Dữ liệu giai đoạn từ đầu nhiệm kỳ 2020-2025 đến nay: Thực hiện trong nhiệm kỳ (ngay sau khi ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp trên cung cấp phần mềm và hướng dẫn cách triển khai thực hiện).

+ Dữ liệu giai đoạn từ 2010 đến 2020: Thực hiện trong quý IV/2025.

- Chủ trì thực hiện: Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phân công cán bộ thực hiện theo quy định.

3.3. Về cập nhật dữ liệu vào phần mềm hệ thống Quản lý đơn, thư, khiếu nại, tố cáo, phản ánh

- Nội dung: Thực hiện cập nhật 100% đơn, thư, khiếu nại, tố cáo, phản ánh vào phần mềm theo quy định³.

- Thời gian hoàn thành: Cập nhật thường xuyên.

- Chủ trì thực hiện: Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phân công cán bộ thực hiện theo quy định.

3.4. Về cập nhật dữ liệu vào phần mềm hệ thống quản lý thông tin cán bộ công chức, công tác thi đua - khen thưởng của Ngành Kiểm tra Đảng

- Nội dung: Thực hiện cập nhật 100% hồ sơ cán bộ, công chức, công tác thi đua - khen thưởng vào phần mềm theo quy định⁴.

- Thời gian hoàn thành: thực hiện thường xuyên (*cập nhật thường xuyên khi có cán bộ chuyển đến hoặc chuyển đi khỏi đơn vị*).

- Chủ trì thực hiện: Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phân công cán bộ thực hiện theo quy định.

3.5. Hệ thống quản lý, theo dõi, tổng hợp báo cáo

- Nội dung: thực hiện cập nhật dữ liệu vào phần mềm theo quy định.

- Thời gian thực hiện: thường xuyên.

- Chủ trì thực hiện: Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

3.6. Số hóa văn bản, tài liệu nghiệp vụ

- Nội dung: số hóa văn bản, tài liệu nghiệp vụ giai đoạn 2010 - 2025 và cập nhật vào phần mềm phục vụ lưu trữ, bảo vệ và khai thác tài liệu.

+ Số hóa văn bản, tài liệu nghiệp vụ từ giai đoạn 2020-2025 (Quý III/2025).

+ Số hóa văn bản, tài liệu nghiệp vụ từ giai đoạn 2015-2020 (Quý IV/2025).

² Quy định số 05-QĐ/UBKTTW, ngày 30/12/2022

³ Quy định số 06-QĐ/UBKTTW, ngày 30/12/2022

⁴ Quy định số 02-QĐ/UBKTTW, ngày 15/5/2019

- + Số hóa văn bản, tài liệu nghiệp vụ từ giai đoạn 2015-2020 (Quý II/2026).
- + Số hóa văn bản, tài liệu nghiệp vụ trước năm 2010 (Quý II/2027).
- Chủ trì thực hiện: Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phân công cán bộ thực hiện theo quy định.

3.7. Về triển khai ứng dụng số

a) Triển khai phòng họp không giấy

- Nội dung: Triển khai và sử dụng thường xuyên phần mềm phòng họp không giấy do Trung ương chuyển giao theo Đề án chuyển đổi số hoặc do đơn vị, địa phương đã triển khai giai đoạn trước.

- Thời gian hoàn thành: Theo hướng dẫn của Văn Phòng Trung ương Đảng và Ủy ban Kiểm tra Thành ủy.

- Chủ trì thực hiện: Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phân công cán bộ thực hiện theo quy định.

b) Triển khai Hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp dùng chung trong các cơ quan đảng

- Nội dung: Từ ngày 1/8/2025 sử dụng thường xuyên Hệ thống tin điều hành tác nghiệp dùng chung trong các cơ quan đảng. 100% văn bản thông thường (không mật) được ký số, gửi, nhận, xử lý trên môi trường số và có thể xử lý trên thiết bị di động.

- Chủ trì thực hiện: Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

c) Triển khai các ứng dụng số phục vụ Đại hội Đảng các cấp

- Nội dung: Triển khai và đưa vào sử dụng các ứng dụng số phục vụ Đại hội Đảng các cấp như: (Công các ứng dụng của cơ quan đảng; phần mềm thu thập thông tin trên Internet; phần mềm Trợ lý ảo hỗ trợ công tác đại hội Đảng các cấp; Phần mềm sổ tay đảng viên điện tử; phần mềm theo dõi tiến trình, kết quả đại hội đảng các cấp).

- Thời gian hoàn thành: Tiếp tục thực hiện theo tiến độ triển khai của Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

- Chủ trì thực hiện: Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phối hợp với văn phòng cấp ủy Đảng và các đơn vị có liên quan tiếp tục triển khai thực hiện.

d) Triển khai Thư viện điện tử tích hợp với trang thông tin điện tử

- Nội dung: Triển khai thư viện điện tử tích hợp với trang thông tin điện tử của Ủy ban Kiểm tra Đảng trên mạng thông tin điện rộng của Đảng và mạng Internet.

- Chủ trì thực hiện: Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy tiếp tục phối hợp thực hiện.

4. Đối với hạ tầng số

4.1. Về trang thiết bị, công nghệ thông tin

- Nội dung: 100% trang thiết bị công nghệ thông tin (máy tính, máy in, máy quét, thiết bị mạng...) hết khấu hao, không đáp ứng yêu cầu công việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy được thay thế kịp thời, bảo đảm hiện đại, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu sử dụng, an toàn, an ninh thông tin. 100% máy tính cá nhân của cơ quan, được

trang bị các phần mềm bản quyền (hệ điều hành windows, phần mềm office...).

+ Thời gian thực hiện: Quý IV, năm 2025

+ Chủ trì thực hiện: Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phối hợp Văn phòng Đảng ủy triển khai thực hiện và tham mưu cho cấp ủy đảm bảo kinh phí thực hiện.

4.2. Về đường truyền

- Nội dung: Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy có đường truyền kết nối thông suốt từ Trung ương tới cơ sở với băng thông rộng, ổn định, an toàn, đáp ứng yêu cầu sử dụng; kết nối liên thông với các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội xã.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2025.

- Chủ trì thực hiện: Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phối hợp Văn phòng Đảng ủy triển khai thực hiện.

4.3. Về triển khai chứng thư số

- Nội dung: 100% các vị trí trong cơ quan có thẩm quyền ký văn bản được trang bị chữ ký số theo quy định.

- Thời gian thực hiện: Năm 2025

- Chủ trì thực hiện: Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phối hợp Văn phòng Đảng ủy triển khai thực hiện.

5. Đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin

UBKT Đảng ủy, cán bộ, công chức cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy thực hiện nghiêm quy định về bảo vệ bí mật nhà nước; quy định về quy chế về quản lý, sử dụng và bảo vệ mạng thông tin diện rộng của Đảng. Triển khai các giải pháp mã hóa, bảo mật cho các hệ thống thông tin, ứng dụng, đường truyền của Ban Cơ yếu Chính phủ. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan phân loại thành phần dữ liệu thuộc phạm vi bảo vệ bí mật nhà nước; rà soát, cập nhật Danh mục bảo vệ bí mật nhà nước của cơ quan, đơn vị. Phối hợp với Văn phòng Đảng ủy cùng cấp triển khai các giải pháp đảm bảo hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị đầu cuối, giải pháp bảo đảm an toàn thông tin đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo quy định, hướng dẫn của Văn phòng Trung ương Đảng.

6. Về nguồn nhân lực

Thường xuyên quan tâm đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho cán bộ, công chức trong cơ quan.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị Đảng ủy quan tâm chỉ đạo các tổ chức, cơ quan đơn vị liên quan phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy thực hiện đảm bảo các nội dung, tiến độ theo Kế hoạch này.

2. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy

2.1. Xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số hàng năm (xong trước ngày 30/10 hàng năm); định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch, báo cáo Ủy ban Kiểm tra Thành ủy theo quy định và báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

2.2. Phối hợp với Văn phòng Đảng ủy bảo đảm nguồn kinh phí để thực hiện

Kế hoạch chuyển đổi số tại cơ quan; chủ động tiếp nhận, bàn giao hồ sơ kiểm tra, giám sát (hồ sơ giấy và hồ sơ số hóa) để khai thác, quản lý theo quy định.

2.3. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, bồi dưỡng, đào tạo kỹ năng số cho cán bộ, công chức cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của công tác kiểm tra, giám sát trong tình hình mới. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy về thực hiện chuyển đổi số.

2.4. 100% cán bộ, công chức cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy gửi, nhận, xử lý văn bản; chỉ đạo, điều hành, tham mưu công việc trên hệ thống máy tính, môi trường mạng (đối với tài liệu mật phải được mã hóa theo quy định khi xử lý, thực hiện trên môi trường mạng, hệ thống máy tính).

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này, căn cứ vào các văn bản chỉ đạo của Thành ủy, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy về chuyển đổi số ngành Kiểm tra Đảng và căn cứ tình hình thực tế địa phương; Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy sẽ điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch này cho phù hợp với yêu cầu của Thành ủy và nhiệm vụ chính trị của địa phương theo từng giai đoạn và báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ xã và Ủy ban Kiểm tra Thành ủy theo quy định.

Nơi nhận:

- Ủy ban Kiểm tra Thành ủy, }
- Ban Thường vụ Đảng ủy, } (để báo cáo)
- Các đồng chí Đảng ủy viên,
- Các đồng chí Ủy viên UBKT Đảng ủy,
- Các chi bộ trực thuộc,
- Lưu UBKTĐU.

**T/M ỦY BAN KIỂM TRA
CHỦ NHIỆM**

Khổng Quốc Tuấn